

KẾ HOẠCH
TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP NĂM 2015

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức, Quy chế thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 04/7/2012 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành quy định phân cấp về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh; Công văn số 559/SNV-CCVC ngày 08/5/2012 của Sở Nội vụ về hướng dẫn thực hiện một số nội dung về tuyển dụng viên chức theo Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 04/7/2012 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-SNV ngày 22/01/2014 của Sở Nội vụ về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức, viên chức và hợp đồng theo Nghị định 68 của Chính phủ; Quyết định số 70/QĐ-SNV ngày 18/3/2014 của Sở Nội vụ về phê duyệt chỉ tiêu biên chế sự nghiệp TBĐTBCP hoạt động thường xuyên năm 2014.

2. Căn cứ thực tiễn

Căn cứ biên chế còn thiếu so với chỉ tiêu được giao và nhu cầu cần tuyển dụng viên chức để đủ số lượng thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao năm 2015 của các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Bình;

Xét văn bản đề nghị tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Chỉ tiêu, hình thức tuyển dụng: Cụ thể từng đơn vị có biểu phụ lục số 1 đính kèm trong đó tuyển dụng bằng hình thức:

-Thi tuyển: (Không)

-Xét tuyển: 16 chỉ tiêu (trong đó 03 chỉ tiêu đặc cách; 01 NS và 02 TT)

2. Vị trí việc làm cần tuyển dụng:

2.1 Vị trí xét tuyển: (Chi tiết tại biểu 2)

Trong đó: +Viên chức hưởng lương ngân sách: 07

+Viên chức tự bảo đảm toàn bộ chi phí: 9

2.2 Vị trí xét tuyển đặc cách (Theo biểu 3: 03 vị trí, 03 chỉ tiêu trong đó 01 ngân sách và 02 trang trải)

3. Nội dung tuyển dụng: xét tuyển

3.1. Đối tượng, điều kiện tiêu chuẩn người đăng ký dự tuyển:

3.1.1. Người có đủ điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức (có đơn xin dự tuyển)

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam
- Từ đủ 18 tuổi trở lên
- Có đơn xin đăng ký dự tuyển
- Có lý lịch rõ ràng
- Có văn bằng chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề phù hợp với vị trí việc

làm.

- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ

3.1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- Mất năng lực hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng...

3.2. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Đơn đăng ký dự tuyển viên chức năm 2015 (theo mẫu)
- Bản sao giấy khai sinh
- Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan, đơn vị địa phương có thẩm quyền
- Bản sao (có công chứng) các văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng; Kết quả học tập (Bảng điểm đã quy theo thang điểm 10)
- Giấy khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.
- Bản tự đánh giá nhận xét về phẩm chất chính trị đạo đức, lối sống; trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ quá trình công tác có xác nhận của cơ quan nơi người đó công tác (Nếu đã tham gia làm việc có đóng BHXH)
- 2 phong bì có dán tem kèm 02 ảnh cỡ 3x4 và ghi rõ địa chỉ khi cần báo tin

3.3 Quy định đăng ký dự tuyển:

- Sau khi có thông báo của Hội đồng tuyển dụng viên chức Sở Nông nghiệp và PTNT, người có nguyện vọng dự tuyển vào các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, căn cứ các điều kiện, tiêu chuẩn làm hồ sơ dự tuyển theo quy định của Nhà nước hiện hành.

- Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ nhận những hồ sơ đủ điều kiện và phù hợp với yêu cầu công việc và vị trí cần tuyển dụng.

- Hồ sơ dự tuyển không trả lại người đăng ký dự tuyển

3.4 Lệ phí đăng ký dự tuyển: Thực hiện theo Thông tư số 163/2010/TTLT-BTC-BNV hướng dẫn mức thu nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi tuyển và phí dự thi nâng ngạch công chức, viên chức cụ thể như sau:

- Dưới 100 thí sinh tham gia dự tuyển, mức thu: 260.000đ/thí sinh
- Từ 100 - đến dưới 500 mức thu 200.000đ/thí sinh
- Trên 500 thí sinh mức thu 140.000đ/ thí sinh

3.5 Thời hạn và địa điểm tiếp nhận hồ sơ;

- Thời hạn nhận hồ sơ: Trong phạm vi 20 làm việc ngày kể từ khi Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, Sở Nông nghiệp tiếp nhận hồ sơ.

- Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Tổ chức cán bộ Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Bình, Số 15 Quảng Trung, Đồng Hới Quảng Bình.

- Nội dung ôn tập liên quan đến nội dung Phỏng vấn; thực hành
- + Kiến thức chung: Luật viên chức, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ và các văn bản có liên quan
- + Kiến thức chuyên môn nghiệp vụ căn cứ Luật, pháp lệnh và các văn bản chuyên ngành để áp dụng vào từng lĩnh vực cần tuyển để phỏng vấn.
(Kèm bản phụ lục danh mục các tài liệu ôn tập, kiểm tra, sát hạch phỏng vấn viên chức)

Nội dung xét tuyển:

- + Xét kết quả học tập bao gồm điểm học tập và điểm tốt nghiệp của người dự tuyển
- + Kiểm tra sát hạch thông qua phỏng vấn hoặc thực hành về năng lực trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người dự tuyển
- + Cách tính điểm: (Thực hiện theo điều 12 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ) cụ thể như sau:
 - ☞ Điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập của người dự xét tuyển ở trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

☞ Điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn thi tốt nghiệp hoặc điểm bảo vệ luận văn (Khóa luận) của người dự xét tuyển và được quy đổi theo điểm 100 và tính hệ số 1.

☞ Trường hợp người dự xét tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì điểm học tập đồng thời là điểm tốt nghiệp và được quy đổi theo thang điểm 100 và tính hệ số 2.

☞ Điểm phỏng vấn hoặc thực hành được tính theo thang điểm 100 và tính hệ số 2.

☞ Kết quả xét tuyển là tổng số điểm của điểm học tập, điểm tốt nghiệp, điểm phỏng vấn tính theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 4 điều này.

Trường hợp người dự xét tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì kết quả xét tuyển là tổng số điểm được tính tại khoản 3 và khoản 4 điều này.

+ Xác định người trúng tuyển: (Thực hiện theo điều 13 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ).

☞ Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có các điều kiện sau đây:

✓ Có điểm học tập, điểm tốt nghiệp và điểm phỏng vấn mỗi loại đạt 50 điểm trở lên.

✓ Có kết quả xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm

☞ Trường hợp có từ 2 người trở lên có kết quả xét tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì người có điểm phỏng vấn hoặc điểm thực hành cao hơn là người trúng tuyển; Nếu điểm phỏng vấn và điểm thực hành bằng nhau thì người đứng đầu cơ quan tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển theo quyết định viên chức tại khoản 2 điều 10 của nghị định 29.

☞ Không thực hiện bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

*** Xét tuyển đặc cách:**

- Điều kiện xét đặc cách

+ Người có kinh nghiệm công tác trong ngành lĩnh vực từ 3 năm trở lên (Không kể thời gian tập sự) đáp ứng được ngay yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

- Hồ Sơ xét tuyển đặc cách:

+ Đơn đăng ký dự tuyển viên chức

+ Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển

+ Bản sao các văn bằng chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí cần tuyển dụng có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp học tập ở nước ngoài phải có dịch thuật sang tiếng Việt Nam

+ Giấy chứng nhận sức khỏe còn thời hạn giá trị sử dụng của cơ quan y tế có thẩm quyền

+ Bản đánh giá nhận xét của người đề nghị xét tuyển đặc cách về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ và năng lực chuyên môn nghiệp vụ quá trình công tác và các hình thức khen thưởng nếu có; Bản nhận xét và xác nhận của người đứng đầu cơ quan tổ chức đơn vị nơi người đó công tác đối với trường hợp đăng ký xét tuyển quy định tại điểm a điều 14 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP.

+ Thời gian xét tuyển đặc cách sau khi có ý kiến thẩm định Kế hoạch của Sở Nội vụ Sở Nông nghiệp và PTNT thành lập Hội đồng kiểm tra sát hạch về trình độ hiểu biết chung và trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người đăng ký dự tuyển. Dự kiến thời gian sát hạch từ 28-30/7/2015.

- Cách triển khai xét tuyển đặc cách:

+ Hội đồng kiểm tra sát hạch: kiểm tra về các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với vị trí việc làm cần tuyển và các yêu cầu mang tính đặc thù của đơn vị công lập

+ Hội đồng sát hạch thông qua Phòng vấn hoặc thực hành về trình độ hiểu biết chung, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của người được xét tuyển đặc cách để đánh giá đạt hay không đạt đối với người tham gia dự tuyển.

+ Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể biểu quyết theo đa số và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ sát hạch viên chức Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ có văn bản kèm theo hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định trước khi công nhận kết quả xét tuyển đặc cách.

4. Thời gian, các bước tiến hành tuyển dụng viên chức

4.1. Dự kiến Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận hồ sơ dự tuyển

a) Từ 05-10/7/2015 thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại Sở Nông nghiệp và PTNT về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng cần tuyển, thời hạn và địa điểm tiếp nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển.

b) Từ 10/7 đến 05/8/2015 tiếp nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển.

c) Từ 06/8/ đến 10/8/2015, Sở Nông nghiệp & PTNT lập danh sách người đủ điều kiện dự tuyển để niêm yết công khai tại trụ sở làm việc.

4.2. Dự kiến tổ chức tuyển dụng viên chức

- Từ ngày 10/8/ đến 12/8/2015 thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức và phân công cụ thể cho bộ phận giúp việc thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 3, điều 6 Nghị định 29/2012/NĐ-CP.

- Từ ngày 12/8 đến 15/8/2015 tổ chức ôn tập cho thí sinh và thông báo thời gian, địa điểm phỏng vấn, thực hành.
- Từ 15/8/ đến 20/8/2015 tổ chức xét tuyển
- Từ 20/8 đến 22/8/2015 Tổng hợp kết quả xét tuyển báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

4.3. Thông báo kết quả tuyển dụng

- Từ ngày 22/8/2015 đến 30/8/2015 Sở Nông nghiệp và PTNT niêm yết công khai kết quả xét tuyển tại trụ sở và tổ chức tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại (nếu có).
- Giám đốc Sở phê duyệt kết quả tuyển dụng và thông báo công khai kết quả trúng tuyển bằng văn bản đến người dự tuyển đến ký hợp đồng làm việc theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức cán bộ tham mưu lập kế hoạch xét tuyển viên chức theo quy định của nhà nước; Tham mưu Giám đốc Sở thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức: Tham mưu Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức thành lập các ban giúp việc theo quy định của pháp luật hiện hành, tổ chức hướng ôn tập cho thí sinh dự tuyển, chuẩn bị tốt các nội dung và công việc liên quan đến công tác tuyển dụng.

2. Văn phòng Sở chuẩn bị công tác tài chính, hậu cần và các điều kiện khác phục vụ cho công tác tuyển dụng.

2. Các phòng ban đơn vị liên quan có trách nhiệm cử công chức, viên chức tham gia vào Hội đồng tuyển dụng; các ban giúp việc theo Quyết định của Giám đốc Sở và Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2015.

(Kế hoạch này thay KH số 814/SNN- TCCB ngày 10/6/2015 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ
- Văn phòng Sở
- Lưu: TCCB- VT.

GIÁM ĐỐC

Phan Văn Khoa

SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP (Mẫu số 01)
VÀ NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÂN SÁCH NĂM 2015
Kèm theo KH số 959/SNN-TCCB ngày 01/7/2015 của Sở Nông nghiệp & PTNT

TT	Tên đơn vị	Biên chế được giao	Biên chế hiện có	Biên chế còn thiếu chưa tuyển dụng	SL Đăng ký tuyển dụng	Hình thức tuyển dụng		Ghi chú
						Thi tuyển	Xét tuyển	
	Ngân sách							
1	Chi cục Kiểm lâm	26	25	01	01		01	
2	Chi cục QLCLNLS và thủy sản	03	01	02	02		02	01ĐC
3	Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản	23	22	01	01		01	
4	Chi cục Thủy lợi và PCLB	4	3	01	01		01	
5	BQL rừng PHVB Nam Quảng Bình	16	15	01	01		01	
6	Trung tâm Khuyến nông -Khuyến ngư	23	22	01	01		01	
	Tổng cộng						7	

Quảng Bình, ngày 01 tháng 7 năm 2015
GIÁM ĐỐC

Phan Văn Khoa

TỔNG HỢP
SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
VÀ NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TBĐTBGP NĂM 2015
Kèm theo KH số 959/SNN-TCCB ngày 01/7/2015 của Sở Nông nghiệp và PTNT

TT	Tên đơn vị	Biên chế được giao	Biên chế hiện có	Biên chế còn thiếu chưa tuyển dụng	SL Đăng ký tuyển dụng	Hình thức tuyển dụng		Ghi chú
						Thi tuyển	Xét tuyển	
	Viên chức (TBĐTBGP)							
1	Chi cục Thú y	35	20	15	2		2	
2	Trung tâm Giống thủy sản Quảng Bình	27	10	17	3		3	
3	Ban Quản lý cảng cá Nhật Lệ	12	10	2	1		1	1 Đặc cách
4	Ban Quản lý cảng cá Sông Gianh	22	12	10	3		3	1 Đặc cách
	Cộng						9	

Quảng Bình, ngày tháng 7 năm 2015

GIÁM ĐỐC

Phan Văn Khoa

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Mẫu 2

TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM, TIÊU CHUẨN, CHỨC DANH, NGHỀ NGHIỆP ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2015

Kèm theo CV số 959/SNN-TCCB ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Sở Nông nghiệp và PTNT

Mã dự tuyển	Hạng chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu	Vị trí việc làm cần tuyển	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu				Ghi chú
				Chuyên môn; Ngành đào tạo	Tin học	Tiếng Anh	ĐK khác	
A	VIÊN CHỨC (NGÂN SÁCH) = 6							
	Chi cục Kiểm lâm Quảng Bình							
A1	Viên chức: Hạng III; Kế toán viên; Mã số 06.031	01	Viên chức phụ trách Kế toán Hạt KL Minh Hoá Chi cục Kiểm lâm	Đại học: ngành Kế toán	B	Anh B		
	Chi Cục Khai thác & BVNLTS							
A2	Viên chức: Hạng III; ngạch Kỹ sư; Mã số 13.095	01	Viên chức kỹ thuật phòng Quản lý Khai thác và Tàu cá, Chi cục KT&BVNL thủy sản	Đại học: ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy	B	Anh B		
	Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão							
A3	Viên chức hạng III, ngạch Kế toán viên 06.031	01	Viên chức kế toán theo dõi tài chính các chương trình dự án Chi cục Thủy lợi và PCLB	Đại học ngành Kế toán-Tiếng anh	B	C		
	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản							
A4	Viên chức hạng III; ngạch kỹ sư; mã số 13.095	01	Viên chức PT lĩnh vực QLCL, ATTP trong lĩnh vực trồng các loại cây công nghiệp, lâm nghiệp và lâm sản dùng làm thực phẩm, tại Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Đại học ngành Quản lý tài nguyên rừng và Môi trường	B	Anh C		
	Ban Quản lý rừng phòng hộ ven biển Nam Quảng Bình							
A5	Viên chức hạng III; ngạch Kỹ sư, mã số 13.095	01	Viên chức Kỹ thuật, phòng Kế hoạch kỹ thuật – Bảo vệ rừng, Ban quản lý rừng phòng hộ ven biển Nam Quảng Bình	Đại học các ngành Lâm nghiệp: Quản lý Bảo vệ tài nguyên rừng –Môi trường, Lâm nghiệp, Lâm học.	B	Anh B		
	Trung tâm khuyến nông-							

	khuyến ngư							
A6	Viên chức hạng III; ngạch Kỹ sư, mã số 13.095	01	Viên chức kỹ thuật phụ trách trại giống cây ăn quả Sen Bàng, Trung tâm Khuyến nông-Khuyến ngư Quảng Bình	Đại học: ngành Quản lý Bảo vệ tài nguyên rừng –Môi trường	B	Anh B		
B	VIÊN CHỨC (TĐĐTBCP)	07						
	Chi cục Thú y							
B1	Viên chức hạng III; ngạch kỹ sư, mã số 13.095	01	Viên chức tham mưu công tác pháp chế, kiểm tra thanh tra và công tác cải cách hành chính, phòng thú y cộng đồng, Chi cục Thú y Quảng Bình	Đại học: Ngành Luật Kinh tế	B	Anh B		
B2	Viên chức Chẩn đoán viên bệnh động vật, hạng III; 09.056	01	Viên chức làm nhiệm vụ xét nghiệm bệnh động vật tại trạm chẩn đoán xét nghiệm và điều trị bệnh động vật, Chi cục Thú y Quảng Bình	Đại học trở lên các ngành: Sinh học; Chăn nuôi - Thú y; Bác sĩ Thú y	B	Anh B		
	Trung tâm giống thủy sản							
B3	Viên chức hạng III; ngạch kỹ sư, mã số 13.095	01	Viên chức kỹ thuật Trại cá Đại Phương Trung tâm Giống thủy sản Quảng Bình	Đại học trở lên Ngành nuôi trồng thủy sản	B	Anh B		
B4	Viên chức hạng III; ngạch kỹ sư, mã số 13.095	02	Viên chức kỹ thuật Trại giống mận lợ Quang Phú Trung tâm Giống thủy sản Quảng Bình	Đại học Ngành nuôi trồng thủy sản	B	Anh B		
	Ban QL Cảng cá Sông Gianh							
B5	Viên chức hạng IV, Kỹ sư Cao đẳng(13a.095); hạng III 13.095	02	Viên chức theo dõi công tác bảo trì, bảo dưỡng các công trình xây dựng dân dụng khu neo đậu tránh trú bão tàu thuyền và hướng dẫn tàu thuyền vào cảng BQL Cảng cá Sông Gianh	-Cao đẳng trở lên các ngành, chuyên ngành: xây dựng dân dụng; Công nghệ kỹ thuật xây dựng dân dụng và công nghiệp	B	Anh B		
	Cộng	13	(Trong đó ngân sách: 06 và TĐĐTBCP: 07)					

(Ghi chú Ký hiệu A là viên chức ngân sách B là Viên chức TTĐĐTBCP)

Quảng Bình, ngày 01 tháng 7 năm 2015

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Dũng

Phan Văn Khoa